

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ THUẾ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

PGS.TS. Nguyễn Đào Tùng*

Quản lý thuế trong nền kinh tế số ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nói riêng gặp nhiều khó khăn hơn so với nền kinh tế truyền thống. Các giao dịch diễn ra trên môi trường mạng, thông qua các nền tảng số, khiến cho việc theo dõi, kiểm soát và quản lý trở nên khó khăn hơn. Do vậy, đòi hỏi cần có những giải pháp quản lý phù hợp, hiệu quả để đảm bảo nguồn thu cho NSNN. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng quản lý thuế trong nền kinh tế số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian qua, chỉ ra các kết quả, hạn chế, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế trong nền kinh tế số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới.

• Từ khóa: quản lý thuế; quản lý thuế trong nền kinh tế số.

Tax management in the digital economy in Vietnam in general and in Ninh Binh province in particular is more difficult than in the traditional economy. Transactions take place online, through digital platforms, making monitoring, control and management more difficult. Therefore, it requires appropriate and effective management solutions to ensure revenue for the state budget. Based on the study of the current status of tax management in the digital economy in Ninh Binh province in the past time, pointing out the results and limitations, the article proposes solutions to improve the effectiveness of tax management in the digital economy in Ninh Binh province in the coming time.

• Key words: tax management; tax management in the digital economy.

Ngày gửi bài: 05/5/2025

Ngày gửi phản biện: 20/5/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 22/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 02/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i290.06>

1. Giới thiệu

Kinh tế số đóng vai trò then chốt trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và đổi mới mô hình phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Với nền tảng là công nghệ thông tin, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số, kinh tế số không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất, phân phối và tiêu dùng, mà còn tạo ra những cơ hội mới cho doanh nghiệp và người lao động. Bên cạnh việc góp phần giảm chi phí giao dịch, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả quản trị, kinh tế số còn giúp tăng cường tính minh bạch, cải thiện

chất lượng dịch vụ công và thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong toàn xã hội. Trong dài hạn, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số được xem là động lực chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và đảm bảo tăng trưởng bền vững trong môi trường toàn cầu hóa và số hóa sâu rộng.

Trong bối cảnh nền kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ, việc quản lý thuế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trở nên hết sức cần thiết nhằm đảm bảo nguồn thu ngân sách, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Nếu không có cơ chế quản lý thuế hiệu quả, tỉnh Ninh Bình có thể đối mặt với tình trạng thất thu ngân sách, méo mó môi trường kinh doanh và suy giảm lòng tin của người dân vào sự công bằng trong thực thi pháp luật thuế. Do đó, việc xây dựng và triển khai các giải pháp quản lý thuế phù hợp với đặc thù của nền kinh tế số là yêu cầu cấp thiết, góp phần đảm bảo nguồn lực tài chính công phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương.

2. Đánh giá thực trạng quản lý thuế trong nền kinh tế số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thời gian qua

2.1. Kết quả đạt được

Công tác quản lý thuế trong nền kinh tế số tại Cục thuế tỉnh Ninh Bình đã thực hiện đúng theo các quy định, quy trình của ngành thuế và đạt được một số kết quả nhất định, góp phần hoàn thành kế hoạch thu NSNN chung của toàn Cục thuế Ninh Bình.

Thứ nhất, công tác đăng ký thuế, cấp MST ngày càng đơn giản về thủ tục hành chính, được thực hiện nhanh gọn và hiệu quả từ khâu tiếp nhận hồ sơ đăng ký, cấp MST đến khâu đóng cửa mã số thuế NNT. Vì vậy, các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân mới ra

* Học viện Tài chính

kinh doanh được lập Sổ bộ, cập nhật, theo dõi trên các ứng dụng quản lý thuế tương đối chính xác, kịp thời. Việc quản lý thuế của Cục thuế đối với NNT đã giảm được việc theo dõi đối tượng ảo và giảm tỷ lệ nợ chờ xử lý của doanh nghiệp đã bỏ trốn, mất tích, không tồn tại địa chỉ kinh doanh đăng ký với cơ quan thuế.

Thứ hai, Cục Thuế đã chú trọng đến việc tuyên truyền pháp luật thuế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp mới thành lập thông qua các buổi tập huấn chính sách thuế mới hoặc khi có sự thay đổi về pháp luật thuế, tăng cường các buổi đối thoại với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ các vướng mắc về pháp luật thuế thường gặp của doanh nghiệp... Nhờ vậy, công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT luôn được đổi mới về nội dung, hình thức nên đã đạt được một số kết quả tiến bộ, góp phần thực hiện chiến lược cải cách thuế, cùng ngành thuế hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, công tác kê khai - kế toán thuế ngày càng hoàn thiện, kê khai thuế qua mạng, quản lý thuế điện tử, cùng với hệ thống quản lý thuế tập trung TMS. Điều đó tạo điều kiện nâng cao năng lực quản lý thuế, tạo điều kiện quản lý chặt chẽ hơn thông tin NNT, đồng thời cũng thúc đẩy cán bộ thuế phải nâng cao trình độ chuyên môn và trình độ tin học.

Thứ tư, công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đối với NNT đạt được một số kết quả đáng chú ý. Cục thuế Ninh Bình đã thực hiện kiểm tra, rà soát, xác định số thuế nợ đọng của từng NNT; tiến hành phân loại theo tình trạng nợ thuế như nợ khó thu, nợ chờ xử lý và nợ có khả năng thu. Nhờ đó, kết quả thu nợ thuế đã góp phần hoàn thành kế hoạch thu NSNN của toàn Cục thuế Ninh Bình.

Thứ năm, công tác thanh kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp được đẩy mạnh theo hướng ứng dụng CNTT và kỹ thuật quản lý rủi ro đã làm tăng vai trò của công tác thanh, kiểm tra thuế nhằm đảm bảo sự nghiêm minh của các luật thuế. Qua công tác thanh kiểm tra thuế đã góp phần từng bước nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của NNT.

2.2. Hạn chế

Thứ nhất, Trong nền kinh tế số, hoạt động kinh doanh thương mại điện tử rất phức tạp, đa dạng. Đối tượng kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn chủ yếu là cá nhân, hộ gia đình nên công tác quản lý đăng ký thuế của cục thuế tỉnh Ninh Bình đối với nhóm đối tượng này còn gặp nhiều khó khăn, cơ quan thuế chưa bao quát hết Người nộp thuế, còn phát sinh Người nộp thuế nhưng không tự giác kê khai, nộp thuế.

Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, số lượng đối tượng kinh doanh cho thuê nhà và dịch vụ lưu trú khá lớn,

nhưng Người nộp thuế là chủ yếu là hộ gia đình và cá nhân. Khi cá nhân, hộ gia đình tham gia cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, dịch vụ lưu trú trên ứng dụng đặt phòng trực tuyến như Agoda, Booking, Airbnb,..., người bán không cần phải cung cấp mã số thuế mà chỉ cần phải cung cấp một số thông tin bắt buộc như: Họ tên, Điện thoại, chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân,... Khâu kiểm duyệt thông tin của các sàn cũng lỏng lẻo dẫn đến thông tin để xác định định danh cá nhân không chính xác, hoặc có tình trạng sử dụng giấy tờ của người khác để đăng ký kinh doanh trên các sàn, điều này khiến cơ quan thuế khó theo dõi, quản lý cũng như xác định đúng đối tượng.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, hỗ trợ về thuế cho Người nộp thuế được triển khai rộng rãi mới chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc; chưa có sự phân loại Người nộp thuế, giải đáp chính sách pháp luật còn gặp khó khăn do nhóm đối tượng này trình độ và ý thức pháp luật còn hạn chế.

Việc tổ chức Hội nghị đối thoại giữa ngành Thuế tỉnh Ninh Bình và doanh nghiệp chưa thường xuyên.

Thứ ba, trong công tác kê khai - kế toán thuế đôi khi chưa thực hiện kịp thời, nhất là việc rà soát mã số thuế của Người nộp thuế. Vì vậy, đã gây thất thu cho NSNN.

Đối với hoạt động kinh doanh lưu trú trên địa bàn, người cung cấp dịch vụ nhiều khi không phải là người kinh doanh thường xuyên, liên tục, chẳng hạn như dịch vụ lưu trú, người cho thuê nhà vừa sử dụng nhà để ở, vừa sử dụng nhà để cho thuê lưu trú ngắn hạn. Do tính chất kinh doanh không thường xuyên nên Người nộp thuế có thể không tự thống kê được doanh thu để kê khai thuế theo quy định. Điều này khiến cơ quan thuế khó quản lý được Người nộp thuế, doanh thu chịu thuế và trong nhiều trường hợp không có cơ sở dữ liệu để thực hiện ấn định thuế.

Thứ tư, công tác xử lý nợ thuế đã được triển khai tích cực ngay từ đầu năm bằng nhiều giải pháp khác nhau, song hiệu quả đạt được vẫn chưa như mong muốn, vẫn còn đơn vị có tỷ lệ nợ cao. Việc xử phạt nộp chậm tiền thuế thực hiện chưa triệt để; chưa thực sự quyết liệt, kịp thời trong việc tổ chức giám sát, thực hiện các biện pháp đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế, công khai thông tin nợ thuế và xử lý nợ chờ điều chỉnh, chờ xử lý, chưa làm các thủ tục để hoàn thiện hồ sơ xóa nợ thuế đối với khoản nợ không còn khả năng thu hồi theo quy định của Luật Quản lý thuế, dẫn đến tình trạng nợ thuế của một số đối tượng còn khá cao và kéo dài.

Thứ năm, công tác kiểm tra thuế tại trụ sở cơ quan thuế nhiều khi còn mang tính hình thức, chưa phát hiện

những rủi ro tiềm ẩn của Người nộp thuế. Việc kiểm tra, phân tích được thực hiện thông qua so sánh đối chiếu các chỉ tiêu trên hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp, hoặc chỉ dựa trên các báo cáo phân tích tỷ số tăng giảm đột biến của các ứng dụng phân tích rủi ro của Ngành thuế mà chưa có sự đánh giá toàn diện. Vì vậy, công tác phân tích hồ sơ khai thuế của Người nộp thuế tại trụ sở cơ quan thuế khi đánh giá rủi ro còn thiếu cơ sở nên kết quả mang lại không cao, không phát hiện kịp thời được nhiều trường hợp gian lận, trốn thuế.

Ngoài ra, hệ thống cơ sở dữ liệu của DNNVV chưa đầy đủ thông tin toàn diện về doanh nghiệp, chưa có bộ phận chuyên thu thập, xử lý thông tin, thống kê các lỗi sai thường xảy ra của doanh nghiệp trên địa bàn nên việc phân tích, đánh giá, xử lý hành vi gian lận thuế còn hạn chế, dẫn đến số thuế truy thu trung bình của một cuộc kiểm tra thuế đối với DNNVV còn thấp.

3. Giải pháp tăng cường quản lý thuế trong nền kinh tế số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới

Một là, thành lập trung tâm dữ liệu hoạt động thương mại qua biên giới. Khi đó cơ quan thuế, hải quan, ngân hàng đều có thể truy cập và sử dụng dữ liệu qua trung tâm dữ liệu này để kiểm tra thông tin phục vụ cho công tác quản lý của mình. Hiện nay, rất khó để Nhà nước có thể kiểm soát hết được tất cả các giao dịch thương điện tử nhất là các giao dịch thương mại điện tử qua biên giới vì các hàng hóa giao dịch có thể là vô hình hay là các dịch vụ kỹ thuật. Nó quá khó để các cơ quan quản lý có thể xác định được cho nên giải pháp thành lập trung tâm dữ liệu hoạt động thương mại qua biên giới là hoàn toàn khả thi, kèm theo đó là những chính sách bắt buộc các giao dịch xuyên biên giới đều phải thực hiện qua đó để công tác quản lý của cơ quan thuế có thể thực hiện một cách dễ dàng chính xác nhất.

Biện pháp tối ưu nhất để có thể thực hiện nó là Cục Thuế cần tiếp tục hiện đại hoá công tác quản lý thuế để hỗ trợ nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam thực hiện nghĩa vụ thuế theo hình thức điện tử tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Ngoài ra, Cục Thuế tiếp tục nghiên cứu xây dựng giải pháp kỹ thuật, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để kết nối, lưu trữ thông tin từ các sản phẩm giao dịch TMĐT và thông tin từ các cơ quan nhà nước có liên quan để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý thuế đối với TMĐT.

Hai là, xây dựng Trung tâm phòng chống trốn lậu thuế công nghệ cao thuộc Cục Thuế làm cơ quan

chuyên trách hướng dẫn công nghệ và trực tiếp là bộ phận tổng hợp, điều phối, cung cấp và xử lý thông tin phòng chống trốn lậu thuế công nghệ cao.

Trong bối cảnh nền kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ, công tác phòng chống trốn lậu thuế công nghệ cao đang trở thành một trong những thách thức lớn. Với sự phát triển của công nghệ, các hành vi trốn lậu thuế cũng trở nên tinh vi hơn, gây ra nhiều khó khăn trong công việc phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm. Do đó, việc xây dựng Trung tâm phòng chống trốn lậu thuế công nghệ cao thuộc Cục Thuế là rất cần thiết để tăng cường sức mạnh trong công tác phòng chống trốn lậu thuế.

Trung tâm này sẽ có vai trò hướng dẫn và tư vấn cho các cơ quan thuế, ngân hàng và tổ chức quản lý chuyên ngành về việc sử dụng công nghệ để quản lý và kiểm soát việc nộp thuế của người nộp thuế. Ngoài ra, nó còn góp phần trong việc tổng hợp, phân tích và xử lý các thông tin liên quan đến trốn lậu thuế, đặc biệt là những thông tin về các giao dịch điện tử nhằm cung cấp cho các cơ quan quản lý chuyên ngành những thông tin cần thiết trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, dự báo và cảnh báo để phòng chống trốn lậu thuế, đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả quản lý thuế và thúc đẩy sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam.

Việc xây dựng này cần có một định hướng và chiến lược rõ ràng. Điều này đòi hỏi Cục Thuế phải có một kế hoạch chi tiết, bao gồm các mục tiêu, tầm nhìn, chiến lược, cơ cấu tài chính cũng như nguồn nhân lực và kế hoạch này cần phải được xây dựng dựa trên các nghiên cứu và đánh giá thực tế về tình hình phòng chống buôn lậu thuế công nghệ cao hiện nay.

Điều này đòi hỏi Cục Thuế phải đầu tư vào công nghệ thông tin và mạng lưới viễn thông để tạo ra hệ thống thông tin chính xác và tin cậy. Bên cạnh đó, Cục Thuế cũng cần thường xuyên đánh giá và cải tiến hoạt động của Trung tâm đã thiết lập để đảm bảo hiệu quả và đáp ứng được các thách thức và mối đe dọa mới trong hoạt động phòng chống trốn lậu thuế. Tuy nhiên, việc thành lập Trung tâm này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm nguồn vốn, pháp luật và chính sách hỗ trợ từ các bên liên quan.

Vì vậy, để có thể thực hiện được nhiệm vụ này, cần áp dụng những công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới nhất trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Đồng thời cũng cần có sự liên kết chặt chẽ giữa các đơn vị chức năng để thực hiện phòng chống trốn lậu thuế một cách hiệu quả và toàn diện.

Ba là, cơ quan Thuế cần nắm bắt thông tin đầy đủ, kịp thời về giao dịch thương mại điện tử nói riêng và các hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế số nói chung phát sinh để xác định số thuế phát sinh phải nộp của người nộp thuế. Thực tế cho thấy, việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với đối tượng kinh doanh thời gian qua chưa được đồng bộ, nhịp nhàng, dẫn đến nguồn thông tin cho công tác quản lý thuế chưa đầy đủ, kịp thời, ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế trong công cuộc số hóa nền kinh tế. Từ những thách thức trên, để thực sự thúc đẩy giao dịch điện tử trong quản lý thuế trong nền kinh tế số nói chung và thương mại điện tử nói riêng ở khía cạnh vừa tạo thuận lợi cho người nộp thuế, vừa bao quát và kiểm soát nguồn thu phát sinh, đặc biệt là các giao dịch xuyên biên giới. Cục Thuế cần phải có các quy định cụ thể cũng như chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp quản lý thuế đối với các hình thức kinh doanh mới. Tăng cường sự đồng bộ hóa dữ liệu thuế giữa các hệ thống quản lý thuế và các hệ thống khác trong tổ chức giúp tối ưu hóa quá trình quản lý thuế. Điều này có thể đảm bảo rằng các dữ liệu thuế được chính xác và cập nhật, từ đó giảm thiểu các sai sót và tăng tính hiệu quả của quản lý thuế.

Bốn là, Cục Thuế cũng cần tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan để nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế xây dựng và hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử phù hợp với thực tế và đồng bộ với quy định pháp luật về quản lý thương mại điện tử; đơn giản thủ tục hành chính, phương thức kê khai, nộp thuế đối với người nộp thuế thương mại điện tử, thống nhất đầu mối trong việc khai thuế, nộp thuế. Trong thời gian nghiên cứu, hoàn thiện chính sách quản lý, Cục Thuế nên nghiên cứu, trình Bộ Tài chính và các cấp có thẩm quyền triển khai áp dụng một số chính sách mới theo các thông lệ quốc tế trong việc yêu cầu các nhà cung cấp ở nước ngoài không có pháp nhân tại Việt Nam khấu trừ nộp thay thuế cho các tổ chức, cá nhân có nhận thu nhập hợp tác kinh doanh từ cung cấp dịch vụ nội dung số với các tổ chức này trước khi chi trả thu nhập theo một tỷ lệ phù hợp.

Năm là, tập trung vào công tác tuyên truyền người nộp thuế để người nộp thuế tự giác thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế. Sử dụng các kênh truyền thông như truyền hình, báo chí, mạng xã hội và các trang web của cơ quan thuế để tuyên truyền cho người dân những chính sách thuế mới, những thay đổi và cập nhật một cách nhanh chóng nhất. Đây là một cách hiệu quả để nâng cao ý thức của các cá nhân về tầm quan trọng của việc nộp thuế và thực hiện tốt chính sách pháp luật trong nền kinh tế số.

Thay đổi trong tư duy và hành vi của cộng đồng doanh nghiệp và cá nhân là rất quan trọng để tổ chức

thực hiện quản lý thuế hiệu quả trong nền kinh tế số. Đầu tiên cần có sự nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc đóng góp thuế vào ngân sách nhà nước đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế số. Cần cho các doanh nghiệp và cá nhân hiểu việc nộp thuế là một trách nhiệm cơ bản của họ, giúp cho nguồn ngân sách nhà nước có đủ nguồn tài chính để đầu tư vào những lĩnh vực cần thiết cho xã hội như giáo dục, y tế, đường giao thông,... Đồng thời cho họ biết việc trốn thuế không chỉ gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước mà còn ảnh hưởng đến sự công bằng và cạnh tranh trong nền kinh tế đặc biệt là trong công cuộc số hóa nền kinh tế ở thời điểm hiện tại.

Tuyên truyền những nội dung mới được sửa đổi, trong đó nhấn mạnh chủ trương tiếp tục hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuế nhằm đạt được mục tiêu đưa Việt Nam thuộc nhóm các nước hàng đầu vực Đông Nam Á trong xếp hạng mức độ thuận lợi về thuế.

Kết luận: Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc nâng cao hiệu quả quản lý thuế trong nền kinh tế số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình là một yêu cầu cấp bách nhằm bảo đảm nguồn thu ngân sách, tăng cường kỷ cương pháp luật và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực trong cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và tuyên truyền chính sách thuế, nhưng công tác quản lý thuế vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt trong việc kiểm soát các hoạt động thương mại điện tử và giao dịch xuyên biên giới. Để khắc phục những hạn chế này, cần thiết phải triển khai đồng bộ các giải pháp như xây dựng trung tâm dữ liệu thương mại số, thành lập đơn vị chuyên trách phòng chống trốn lậu thuế công nghệ cao, đẩy mạnh phối hợp liên ngành và tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức người nộp thuế. Việc thực hiện các giải pháp này không chỉ góp phần nâng cao năng lực quản lý thuế của cơ quan nhà nước mà còn là nền tảng quan trọng để Ninh Bình thích ứng hiệu quả với xu thế phát triển của nền kinh tế số trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- Cục Thuế tỉnh Ninh Bình, Báo cáo Tổng kết công tác thuế của Cục thuế tỉnh Ninh Bình năm 2018; 2019; 2020; 2021; 2022; 2023.
- Đinh Công Hiếu (2022), "Tuần thi thuế trong nền kinh tế số: kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam", Tạp chí điện tử Thuế nhà nước, ngày 19/09/2022.
- TS. Tô Trọng Hùng (2021), "Nhận thức về kinh tế số và một số giải pháp phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam", Tạp chí công thương, tháng 4/2021.
- Minh Hùng (2022), "Nâng cao hiệu quả quản lý thuế với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số", Công thông tin điện tử Quốc hội.
- Ths. Nguyễn Văn Thúc (2021), "Quản lý thuế trong nền kinh tế số", Tạp chí tài chính, kỳ I tháng 3/2021.